

NHỮNG NỘI DUNG THAY ĐỔI CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ SỐ 02/2013/TT-NHNN NGÀY 21/01/2013 SO VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 493/2005/QĐ-NHNN NGÀY 22/4/2005 CỦA THỐNG ĐỐC NHNN (QUYẾT ĐỊNH 493) ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 18/2007/QĐ-NHNN NGÀY 25/4/2007 (QUYẾT ĐỊNH 18).

Ngày 21/01/2013, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Thông tư số 02/2013/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 02). Một số nội dung thay đổi chính tại Thông tư 02 so với Quyết định 493 và Quyết định 18 như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1):

Thông tư 02 bổ sung thêm một số tài sản có phải phân loại, gồm:

- (i) Số tiền mua và uỷ thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết;
- (ii) Uỷ thác cấp tín dụng;
- (iii) Tiền gửi liên ngân hàng (trừ tiền gửi thanh toán);
- (iv) Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng.

Thông tư 02 quy định đối với các cam kết ngoại bảng, TCTD, chi nhánh NHNNg chỉ thực hiện phân loại nợ để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng không thực hiện trích lập dự phòng rủi ro.

2. Đối tượng áp dụng (Điều 2):

Thông tư 02 áp dụng đối với: Ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng; Chi nhánh NHNNg. Các loại TCTD khác (trừ tổ chức tài chính vi mô, ngân hàng chính sách xã hội) tiếp tục thực hiện phân loại, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng thực hiện theo Quyết định 493 và Quyết định 18.

Chi nhánh NHNNg được áp dụng chính sách dự phòng rủi ro của NHNNg khi được NHNN chấp thuận theo điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 11. Tuy nhiên, trong quá trình thanh tra, giám sát, nếu NHNN đánh giá chính sách dự phòng của NHNNg không phản ánh được đầy đủ mức độ rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng thực tế tại Việt Nam, NHNN có thể yêu cầu chi nhánh NHNNg thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Thông tư này.

TCTD hợp nhất, sáp nhập có khó khăn trong việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro báo cáo Thống đốc NHNN để có biện pháp xử lý.

3. Thu thập số liệu, thông tin khách hàng và công nghệ thông tin (Điều 4):

Thông tư 02 yêu cầu TCTD, chi nhánh NHNNg phải có biện pháp và thường xuyên thực hiện việc thu thập, khai thác thông tin về khách hàng bao gồm cả thông tin từ Trung

tâm thông tin tín dụng (CIC) để sửa đổi, bổ sung hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý tiền vay, chính sách dự phòng rủi ro, phục vụ cho việc đánh giá khách hàng, xét cấp tín dụng, quản lý chất lượng tín dụng và thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

Ngoài ra, Thông tư 02 quy định TCTD, chi nhánh NHNNg phải xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trong toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu quản lý số liệu, thông tin khách hàng, vận hành và quản lý hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, quản trị rủi ro, thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

4. Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ (HTXHTDNB) (Điều 5):

Thông tư 02 quy định chi tiết hơn về yêu cầu đối với HTXHTDNB và HTXHTDNB phải được xây dựng cho từng đối tượng khách hàng khác nhau, kể cả các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng và những người có liên quan của đối tượng này.

Thông tư 02 quy định TCTD phi ngân hàng không bắt buộc phải có HTXHTDNB để không gây khó khăn về chi phí cho các TCTD phi ngân hàng có quy mô nhỏ.

5. Quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý tiền vay, chính sách dự phòng rủi ro (Điều 6).

Thông tư 02 quy định TCTD, chi nhánh NHNNg phải ban hành quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý tiền vay, chính sách dự phòng rủi ro. Các quy định nội bộ nêu trên phải bảo đảm tối thiểu đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 của Thông tư.

6. Phương pháp và nguyên tắc phân loại (Điều 9):

Kế thừa các quy định của Quyết định 493 và Quyết định 18, Thông tư 02 quy định, TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo hai phương pháp định lượng và định tính quy định tại Điều 10, Điều 11 của Thông tư.

Thông tư có bổ sung một số nguyên tắc phân loại, cụ thể:

- TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Thông tư và phải sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối với khách hàng do CIC cung cấp để điều chỉnh kết quả tự phân loại. Trường hợp nợ, cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ do thông tin CIC cung cấp, TCTD, chi nhánh NHNNg phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp.

- Đối với khoản ủy thác cấp tín dụng mà bên nhận ủy thác chưa giải ngân theo hợp đồng ủy thác, TCTD, chi nhánh NHNNg ủy thác phải thực hiện phân loại các khoản ủy thác này như là một khoản cho vay đối với bên nhận ủy thác.

- Đối với nợ đã bán nhưng chưa thu được tiền, nợ đã bán nhưng bên mua có quyền truy đòi người bán thì số tiền chưa thu được, số dư nợ đã bán có quyền truy đòi người bán phải được phân loại, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quy định tại Thông tư như trước khi bán nợ

- Đối với các khoản nợ được mua, TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua.

- Đối với số tiền mua, kể cả ủy thác cho tổ chức khác (bao gồm cả TCTD, chi nhánh NHNNg), chi nhánh NHNNg khác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên Sở giao

dịch chứng khoán, TCTD, chi nhánh NHNNg phải phân loại số tiền mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết như là một khoản cho vay không có bảo đảm đối với bên phát hành trái phiếu, trừ trường hợp trái phiếu doanh nghiệp được bảo đảm thanh toán bằng tài sản thì tài sản này được coi là tài sản bảo đảm khi tính dự phòng cụ thể theo quy định tại Điều 12 của Thông tư.

- Đối với khoản nợ mà việc cho vay, cấp tín dụng thực hiện theo chấp thuận, chỉ đạo có ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro theo quyết định của Thống đốc NHNN đối với từng trường hợp cụ thể.

- Đối với các khoản nợ quy định tại điểm c (iv) khoản 1 Điều 10 của Thông tư, về nguyên tắc, TCTD, chi nhánh NHNNg phải có quyết định thu hồi ngay phần dư nợ vi phạm, không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ; trong thời gian chưa thu hồi được, TCTD, chi nhánh NHNNg phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư.

- Căn cứ kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan, NHNN có quyền yêu cầu TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện việc đánh giá, phân loại lại các khoản nợ cụ thể và trích lập dự phòng đầy đủ, phù hợp với mức độ rủi ro của các khoản nợ đó.

7. Phân loại nợ, cam kết ngoại bảng (Điều 10, Điều 11)

- Phân loại theo định lượng: Về cơ bản thừa kế theo phương pháp phân loại nợ quy định tại Điều 6 Quyết định 493 và Quyết định 18. Thông tư 02 có bổ sung một số khoản nợ quy định tại điểm c(iv) khoản 1 Điều 10 phải được phân loại ngay vào nhóm 3.

- Phân loại theo định tính: TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện phân loại theo định tính phải được NHNN chấp thuận. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chính xác, Thông tư 02 yêu cầu TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện phân loại theo định tính phải đồng thời thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo định lượng trong thời gian 05 năm kể từ ngày được chấp thuận. Kết quả phân loại nợ theo nguyên tắc kết quả phân loại đối với một khoản nợ và cam kết ngoại bảng theo 02 phương pháp khác nhau thì khoản nợ, cam kết ngoại bảng phải được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn.

8. Trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro (Điều 12, Điều 13):

8.1. Công thức tính và tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể được kế thừa từ Quyết định 493.

8.2. Thông tư 02 bổ sung điều kiện tài sản bảo đảm để khấu trừ khi tính số tiền dự phòng cụ thể:

- Tài sản bảo đảm là động sản, bất động sản và các loại tài sản bảo đảm khác phải được định giá bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật trong các trường hợp: (i) Tài sản đảm bảo có giá trị từ 50 tỷ đồng trở lên đối với khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của TCTD, chi nhánh NHNNg và các đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng theo quy định tại Điều 127 Luật các TCTD. (ii) Tài sản đảm bảo có giá trị từ 200 tỷ đồng trở lên, trừ những trường hợp quy định tại điểm (i) trên.

Trường hợp tổ chức có chức năng thẩm định giá không đủ khả năng định giá hoặc không có tổ chức có chức năng thẩm định giá định giá các tài sản bảo đảm tại điểm (i), (ii) nêu trên, thì TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện định giá theo quy định nội bộ quy định tại điểm h khoản 2 Điều 6 của Thông tư.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 12 thì giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm đó phải coi bằng không.

8.3. Về xác định giá trị của tài sản bảo đảm khi tính giá trị khấu trừ: Thông tư 02 quy định rõ cách xác định giá trị đối với vàng:

- Vàng miếng, trừ vàng miếng quy định tại điểm i khoản này; tiền gửi của khách hàng bằng ngoại tệ: 95%;

- Vàng miếng không có giá niêm yết, vàng khác và các loại tài sản bảo đảm khác: 30%.

8.4. Mức trích lập dự phòng chung (Điều 13):

- Thông tư 02 có bổ sung một số tài sản có để phân loại nêu tại điểm 1 trên đây, do đó, Thông tư loại trừ một số tài có phát sinh từ hoạt động liên ngân hàng chưa phải trích lập dự phòng chung, gồm:

- + Tiền gửi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 1 của Thông tư;

- + Khoản tiền cho vay, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với TCTD, chi nhánh NHNNg khác tại Việt Nam.

- Căn cứ kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan, NHNN có quyền yêu cầu ngân hàng thương mại, chi nhánh NHNNg trích lập dự phòng chung đối với các khoản quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 13 phù hợp với mức độ rủi ro.

8.5. Về sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro (Điều 16): Thông tư 02 sửa đổi, bổ sung làm rõ khái niệm sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, theo đó quy định rõ xử lý rủi ro là việc TCTD, chi nhánh NHNNg hạch toán chuyên khoản nợ được xử lý rủi ro ra hạch toán ngoại bảng và tiếp tục theo dõi. Đây là công việc nội bộ của TCTD, không phải là xóa nợ, TCTD phải có biện pháp theo dõi để thu hồi nợ triệt để, đầy đủ theo đúng hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận đã ký với khách hàng. TCTD phải thực hiện lưu giữ chứng từ, hồ sơ khách hàng theo đúng quy định của chế độ kế toán.

9. Điều khoản chuyển tiếp (Điều 24):

Để tạo điều kiện cho các TCTD, chi nhánh NHNNg thực hiện các quy định của Thông tư, Thông tư quy định chi tiết về chuyển tiếp đối với từng loại hình TCTD, chi nhánh NHNNg, cụ thể gồm các quy định chuyển tiếp về:

- Chi nhánh NHNNg đã được NHNN chấp thuận cho phép thực hiện việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng theo quy định của NHNNg trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành (khoản 1);

- TCTD đã được NHNN chấp thuận thực hiện chính sách dự phòng rủi ro để phân loại nợ theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 493 thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Thông tư 02 (khoản 2).

- TCTD, chi nhánh NHNN có các khoản nợ quy định tại điểm c(iv) khoản 1 Điều 10 Thông tư 02 phát sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành chưa thu hồi được (khoản 3).

- TCTD, chi nhánh NHNN có các khoản nợ quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 1 Thông tư này phát sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành (khoản 4).

10. Hiệu lực thi hành (Điều 25)

Thông tư 02 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

TCTD phi ngân hàng thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ quy định tại điểm c (iv) khoản 1 Điều 10 Thông tư này kể từ ngày 01/01/2014.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM 